

Thực hiện an sinh xã hội ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

Nguyễn Minh Trí¹

¹Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.
Email: nm.tri@hutech.edu.vn

Nhận ngày 20 tháng 3 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 16 tháng 4 năm 2019.

Tóm tắt: Hiện nay vấn đề an sinh xã hội luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm, trở thành trung tâm trong chiến lược phát triển đất nước. Đặc biệt, sau hơn 30 năm đổi mới, cùng với những thành tựu hết sức to lớn về kinh tế, thực hiện an sinh xã hội ở Thành phố Hồ Chí Minh (Tp.HCM) đã đạt được những thành quả quan trọng. Tuy nhiên, việc thực hiện an sinh xã hội ở Tp.HCM còn những hạn chế nhất định. Chính vì vậy, việc tiếp tục nghiên cứu để cung cấp thêm các căn cứ khoa học cho những quyết sách, nhằm hoàn thiện an sinh xã hội ở Tp.HCM là việc làm cấp thiết hiện nay.

Từ khóa: An sinh xã hội, chiến lược phát triển đất nước, Thành phố Hồ Chí Minh.

Phân loại ngành: Xã hội học

Abstract: Vietnam's Party and State have always paid attention to the issue of social protection, which has become central in the country's development strategy. Especially, after more than 30 years of renovation, along with the tremendous economic achievements, the implementation of social protection in Ho Chi Minh City has made important achievements. Yet, it still has limitations. Therefore, it is a pressing task to continue the research to provide more scientific basis for making policies in order to improve social protection in the city.

Keywords: Social protection, national development strategy, Ho Chi Minh City.

Subject classification: Sociology

1. Mở đầu

Sau hơn 30 năm đổi mới và hội nhập quốc tế, Tp.HCM đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong việc thực hiện an sinh xã

hội, góp phần cải thiện đời sống nhân dân vì một thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được trong việc thực hiện an sinh xã hội còn những hạn chế, như tình trạng thất

ngiệp cao, diện bao phủ bảo hiểm xã hội còn thấp, giảm nghèo chưa bền vững, khoảng cách giàu nghèo giữa thành thị và nông thôn có xu hướng gia tăng, tinh thần thái độ phục vụ người bệnh của một số cán bộ nhân viên y tế chưa tốt...

Điều đó đã và đang tác động tiêu cực đến thực hiện an sinh xã hội ở Tp.HCM. Bài viết này phân tích thực trạng và giải pháp tăng cường an sinh xã hội ở Tp.HCM.

2. Thực trạng an sinh xã hội ở Thành phố Hồ Chí Minh

2.1. Kết quả thực hiện an sinh xã hội ở Tp. Hồ Chí Minh

Một là, về giải quyết việc làm cho người lao động.

Trong những năm qua, Đảng bộ, chính quyền Tp.HCM đã tích cực lồng ghép hiệu quả với các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện các dự án về tín dụng việc làm với lãi suất ưu đãi từ Quỹ quốc gia về việc làm góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, gắn dạy nghề với tạo việc làm, nhờ đó tăng cơ hội việc làm và hoàn thiện quan hệ lao động. Thành phố đã tổ chức hiệu quả các phiên sàn giao dịch, ngày hội việc làm để kết nối cung cầu lao động, góp phần giải quyết hiệu quả việc làm cho người lao động, cụ thể: trong năm 2018, giải quyết việc làm cho 312.157 lượt người, số việc làm mới tạo ra là 135.158 chỗ [7, tr.9]. Chất lượng đào tạo nghề nâng cao, đưa tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo nghề ước đạt 81,5% [7, tr.8].

Hai là, về thu nhập của người lao động ở Tp.HCM.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao trong năm qua có tác động rõ rệt đến thu nhập thực của người dân Tp.HCM. Theo Báo cáo lương năm 2017 trên cổng thông tin việc làm trực tuyến VietnamWorks, Tp.HCM giữ vị trí cao nhất về mức lương trung bình trên toàn quốc. Mỗi lao động tại đây trung bình đạt 456 USD (gần 10,4 triệu đồng mỗi tháng và khoảng 124 triệu đồng một năm). So với lao động cả nước (6,5 triệu đồng), mức lương trung bình của lao động Tp. HCM cao hơn khoảng 38% [8], góp phần cải thiện mức sống của nhân dân. Thu nhập tăng nên chi tiêu cho người dân thành phố không ngừng cải thiện. Nếu năm 2004 chi tiêu bình quân một người một tháng trên toàn thành phố là 826.800 đồng thì đến năm 2010 chi tiêu bình quân là 2.058.000 đồng và đến năm 2014 là 2.643.400 đồng [2, tr.327]. Như vậy, với tốc độ tăng trưởng cao và ổn định nên chi tiêu sinh hoạt trong các hộ gia đình ngày càng được cải thiện, năm sau cao hơn năm trước góp phần nâng cao chất lượng sống.

Ba là, về xóa đói giảm nghèo.

Chương trình xóa đói giảm nghèo cũng là một điểm sáng của Thành phố. Trải qua 5 giai đoạn với 8 lần điều chỉnh mức chuẩn hộ nghèo phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Hiện Tp.HCM đang nỗ lực thực hiện giai đoạn 5 (2015-2020), theo phương pháp tiếp cận nghèo đa chiều (thu nhập từ trên 21 triệu đồng/người/năm đến 28 triệu đồng/người/năm, gồm 05 chiều nghèo: giáo dục và đào tạo; y tế; việc làm và bảo hiểm xã hội; điều kiện sống; tiếp cận thông tin, nhằm cải thiện chất lượng sống của hộ nghèo theo Nghị quyết số 15/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của Hội đồng Nhân dân thành phố Về chương trình giảm nghèo bền vững của Tp.HCM

giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố áp dụng giai đoạn 2016-2020. Tính đến cuối năm 2018, số hộ nghèo đa chiều ở Thành phố còn 3.773 hộ (chiếm tỷ lệ dưới 0,19%), số hộ cận nghèo còn 22.940 hộ (chiếm tỷ lệ 1,15%) [3, tr.20].

Bốn là, về bất bình đẳng thu nhập trong xã hội.

Theo số liệu của Cục Thống kê Tp.HCM (2017), nhóm 1 (20% người có thu nhập thấp nhất) là 1.829.000 đồng/người/tháng, tăng gấp 4,2 lần so với năm 2004, nhóm 5 (20% người có thu nhập cao nhất) là 11.838.000 đồng/người/tháng, tăng gấp 4,5 lần so với năm 2004 và hệ số chênh lệch thu nhập giữa nhóm 1 và nhóm 5 có xu hướng ngày càng dãn ra từ 6,2 lần (năm 2004) lên 6,5 lần (2016) [3, tr.336]. Điều này cho thấy, thu nhập bình quân ở Tp.HCM giữa nhóm giàu nhất và nhóm nghèo nhất không được cải thiện mà ngày càng gia tăng, tuy nhiên, sự chênh lệch này ở Thành phố vẫn thấp hơn cho với bình quân của cả nước (chênh lệch giữa nhóm giàu nhất và nhóm nghèo nhất năm 2016 khoảng 9,8 lần) [6, tr.825].

Năm là, về bảo hiểm xã hội.

Những thành tựu của tăng trưởng kinh tế đã tạo ra nguồn lực đầu tư cho con người - chủ thể của quá trình phát triển, thông qua hệ thống chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là chính sách bảo hiểm xã hội (BHXH) đảm bảo mọi công dân có quyền được hưởng an sinh xã hội. Thời gian qua, Ủy ban nhân dân Tp.HCM đã tích cực chỉ đạo, phối hợp quyết liệt với các sở, ngành, đoàn thể trên địa bàn trong việc triển khai các nghị định của Chính phủ đến doanh nghiệp và người

lao động, góp phần mở rộng diện bao phủ đối tượng tham gia BHXH. Năm 2009, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 9,3% với số người tham gia BHXH là 1.457.416 người, năm 2017 tăng trưởng kinh tế đạt 8,25% số người tham gia BHXH là 2.239.307 người, tăng hơn 9,5 % so với năm 2009 và tỷ lệ bao phủ BHXH chiếm 52% lực lượng lao động (2017) [3, tr.81].

Sáu là, về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Đã có nhiều bước tiến quan trọng, quy mô mạng lưới cơ sở y tế phát triển hàng năm từ 449 cơ sở y tế năm 2012 lên 462 cơ sở y tế năm 2016 [2, tr.311], tổ chức bộ máy y tế được hoàn thiện từ cơ sở đến Thành phố theo hướng phổ cập, chuyên sâu và hiện đại, chất lượng đội ngũ cán bộ y tế được nâng cao góp phần chăm sóc sức khỏe ngày càng tốt hơn.

Khi Luật Bảo hiểm y tế (năm 2009) đi vào cuộc sống, số người tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) đã tăng nhanh từ 3.234.910 người chiếm tỷ lệ 44,92% dân số (2009) tăng lên 6.932.821 người chiếm 80,2% dân số [3, tr.81]. Việc tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện thể hiện ý thức chăm sóc sức khỏe của người dân ngày càng tăng, góp phần ngăn ngừa những rủi ro tài chính trong quá trình khám chữa bệnh. Hiện Tp.HCM còn khoảng 19,8% chưa tham gia BHYT (khoảng 1.710.223 người). Tuy nhiên, trong điều kiện kinh tế - xã hội Tp.HCM còn khó khăn do sự tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, việc đạt được tỷ lệ hơn 80% dân số tham gia BHYT là sự cố gắng của các cấp chính quyền thành phố (tỷ lệ này ở Đà Nẵng chiếm 96,3% dân số, dẫn đầu cả nước). Song, kết quả này đã bước đầu không những giúp người dân tránh rơi vào "bẫy đói nghèo" mà còn góp

phần quan trọng trong việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, như tỷ lệ suy sinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi giảm từ 5,3% năm 2011 xuống còn 4,1% năm 2015; tỷ lệ tử vong trẻ dưới 5 tuổi năm 2011 là 10,04‰, năm 2015 là 10‰ trở xuống [5, tr.89]; năm 2015 số trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt gần 92%; tuổi thọ bình quân của người dân thành phố đạt 76,2 tuổi, cao hơn 3 tuổi so với tuổi thọ bình quân của cả nước (73,2 tuổi). Nếu so sánh với công tác chăm sóc sức khỏe trong khu vực thì rõ ràng đây là một thành tựu rất lớn của chính sách y tế (Thái Lan tuổi thọ bình quân là 72 tuổi; Malaysia tuổi thọ bình quân là 73,3 tuổi) [2, tr.347].

Bây là, về trợ giúp xã hội và ưu đãi người có công.

Thành phố thực hiện đầy đủ các chế độ, đúng đối tượng, đã hoàn thành xác định gia đình chính sách, thể hiện: ngoài việc thực hiện các chế độ trợ cấp theo quy định của Trung ương, Thành phố còn vận động chăm lo, hỗ trợ thêm mỗi tháng cho người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, bị mất, bệnh suy giảm khả năng lao động từ 21%-40% mức 400.000 đồng, hỗ trợ mỗi tháng cho bà mẹ Việt Nam anh hùng 2.000.000 đồng đến cuối đời. Đồng thời, vận động các đơn vị phụng dưỡng nâng mức hỗ trợ hàng tháng lên ít nhất 1.000.000 đồng/tháng/mẹ. Tổ chức thăm và tặng quà diện chính sách, có công trong các dịp lễ, tết với kinh phí bình quân gần 50 tỷ đồng/năm, tặng số tiết kiệm cho 1.326 người với số tiền 1,7 tỷ đồng, tất cả người có công và thân nhân của họ được mua BHYT, được khám chữa bệnh miễn phí tại các cơ sở y tế [5, tr.100]. Trong năm 2018, Tp.HCM đã công nhận mới 2.144 trường

hợp thuộc diện chính sách có công; tổ chức các đoàn đại biểu thăm các cá nhân, các đơn vị nhân kỷ niệm 50 năm Tổng tiến công nổi dậy Xuân Mậu Thân, tổ chức các đoàn đại biểu viếng nghĩa trang liệt sĩ Thành phố, tổ chức các đoàn đại biểu đi thăm các cá nhân, đơn vị và nhân dịp tết Mậu Tuất năm 2018, trình Chủ tịch nước ký thiệp mừng thọ cho 234 cụ tròn 100 tuổi... [7, tr.21]. Với việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của nhóm đối tượng có công, Thành phố đã nhận được sự đồng tình cao của xã hội, góp phần tạo sự công bằng và phát triển bền vững.

2.2. Thách thức trong thực hiện an sinh xã hội ở Tp. Hồ Chí Minh

Một là, Tp.HCM đang tồn tại một nghịch lý là mặc dù nguồn nhân lực dồi dào, nhu cầu việc làm lớn nhưng nhiều doanh nghiệp vẫn rơi vào tình trạng khan hiếm lao động, đặc biệt là đội ngũ giám đốc điều hành, quản trị, chuyên gia... Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và thông tin thị trường lao động Tp.HCM cho rằng, tồn tại lớn nhất trong vấn đề đào tạo hiện nay là cơ cấu đại học, cơ cấu trung cấp đang có khuyết khiếm giữa đào tạo và nhu cầu: bậc đại học đào tạo số lượng nhiều hơn so với nhu cầu, lực lượng công nhân giỏi cần nhiều thì lại đào tạo ít hơn. Theo khảo sát của Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và thông tin thị trường lao động "chỉ có 80% sinh viên, học viên tốt nghiệp tại Tp.HCM tìm được việc làm, 20% không tìm được việc. Trong số tìm được việc làm chỉ có 50% là có việc làm phù hợp với năng lực, sở thích" [9].

Hai là, thu nhập của người lao động còn thấp ảnh hưởng đến thực hiện chính sách an sinh xã hội. Thành tựu về tăng trưởng kinh

tế qua hơn ba thập kỷ đã làm cho thu nhập bình quân đầu người hàng năm tăng từ 586 USD (năm 1986) lên 5.538 USD (năm 2015) [4, tr.66], gấp gần 9,5 lần (bình quân chung cả nước năm 2000 là 402 USD/người, 2015 là 2.200 USD/người). Mức tăng GDP bình quân đầu người cao đã tạo nguồn lực vật chất dồi dào cho người dân và Nhà nước thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội. Với mức thu nhập của Tp.HCM vẫn còn thấp hơn so với các nước lân cận (năm 2016) như: Trung Quốc 8.028 USD; Malaysia 9.768 USD, Singapore 52.889 USD... [1, tr. 810-811] thì việc tiến gần các nước trong khu vực là rất khó khăn, chứ chưa đề cập đến các thành phố lớn trong lân cận (Thảm Quyển, Kuala Lumpur, Bangkok...). Mức thu nhập thấp dẫn đến mức sống thấp gây ảnh hưởng tiêu cực đến mức độ gắn kết với nghề nghiệp, lý tưởng công hiến và an sinh xã hội cho người lao động. Chênh lệch giàu nghèo chưa được cải thiện đang có chiều hướng gia tăng giữa nội thành và ngoại thành. Chính vì vậy, cần sớm khắc phục để nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm an sinh xã hội của những người dân Thành phố nói chung.

Ba là, “hiệu quả giảm nghèo thiếu bền vững” [4, tr.104], tốc độ giảm nghèo có xu hướng chậm lại (giai đoạn 2009-2013 số hộ nghèo là 0,71%, nhưng Thành phố điều chỉnh mức chuẩn mới của thế giới thì số hộ nghèo tăng 2,39% giai đoạn 2013-2015); “sự chênh lệch đời sống và mức hưởng thụ văn hóa giữa nhân dân nội thành và ngoại thành càng lớn” [4, tr.34]. Việc kiểm tra, đánh giá công nhận hộ nghèo mới, hộ nghèo phát sinh và hộ thoát nghèo một số địa phương chưa đúng qui trình, còn mang tính cả nể, sợ và chậm; có địa phương chưa

động, ý lại chính sách trợ giúp của Nhà nước; đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo còn thiếu và yếu năng lực. Tốc độ tăng dân số cơ học nhanh tiếp tục gây áp lực trong việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo của Thành phố. Việc mở rộng và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn dưới mức tiềm năng, độ bao phủ bảo hiểm xã hội tăng chậm.

Bốn là, chăm sóc sức khỏe nhân dân, mạng lưới y tế tuy được mở rộng nhưng phân bố chưa hợp lý, chưa thuận tiện cho người dân. Chất lượng khám, chữa bệnh chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là tuyến cơ sở; nguồn lực thực hiện an sinh xã hội chủ yếu dựa vào ngân sách, với diện bao phủ và mức hỗ trợ thấp ảnh hưởng việc đảm bảo an sinh xã hội cho người dân Thành phố.

Năm là, hoạt động trợ giúp xã hội còn gặp nhiều khó khăn, do ngân sách và nguồn kinh phí thành phố cho công tác này chưa đáp ứng được với thực tế. Mức hỗ trợ còn thấp so với nhu cầu vật chất cơ bản của đối tượng trợ giúp, đặc biệt là những trường hợp trợ cấp thường xuyên. Đối tượng trợ giúp ở Thành phố đa dạng, một số đối tượng yếu thế vẫn đang tiếp tục bị bỏ quên dẫn đến bản lề hóa trong xã hội, trong khi các nhóm đối tượng khác này sinh do những biến cố kinh tế - xã hội cũng cần xem xét đưa vào danh sách thụ hưởng phù hợp với đô thị đặc biệt. Đây là những vấn đề cần nghiên cứu sớm để có cơ chế cho việc điều chỉnh bổ sung diện bao phủ của chính sách xã hội đến đối tượng cần trợ giúp phù hợp với đặc thù của một đô thị đặc biệt. Công tác quản lý đang gặp nhiều bất cập đã tác động không nhỏ đến hiệu quả hoạt động trợ giúp xã hội ở Thành phố hiện nay.

Nguyên nhân của những hạn chế trên là do: (1) hệ thống chính sách, quy định pháp luật của Nhà nước chưa hoàn chỉnh, chưa nhất quán, còn mang tính ngắn hạn, thiếu đồng bộ, chưa kịp thời với quá trình đô thị hóa nhanh của Thành phố. Với lợi thế về tạo việc làm và thu nhập, Tp.HCM trở thành điểm đến hấp dẫn thu hút dân nhập cư từ nhiều vùng miền, dân tộc, quốc gia khác nhau làm tăng dân số về mặt cơ học ở Thành phố dẫn đến tình trạng quá tải trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho người lao động; (2) Do sự tác động mặt trái của cơ chế thị trường, quá trình toàn cầu hóa đã tác động xấu đến tăng trưởng kinh tế và thực hiện chính sách an sinh xã hội. Tp.HCM có nền kinh tế phát triển nhất của cả nước, vì vậy mặt trái của nó cũng tác động mạnh đến tăng trưởng kinh tế và chính sách an sinh xã hội làm xuất hiện nhiều biểu hiện thương mại hóa, chạy theo lợi nhuận bất chấp, một số vừa thoát nghèo lại rơi vào tình trạng nghèo do thất bại trong việc mưu sinh, thị trường lao động thay đổi hay gặp phải tai nạn, thất nghiệp, phân hóa giàu nghèo, tàn phá môi trường sinh thái - xã hội, do đó tăng trưởng kinh tế chưa thật sự tác động đến chính sách an sinh xã hội hài hòa, bền vững; (3) về tổ chức thực hiện an sinh xã hội của cơ quan quản lý các cấp và một bộ phận cán bộ, tổ chức, doanh nghiệp và người dân chưa đúng và chưa đầy đủ, nhiều nơi coi an sinh xã hội trong đó có chính sách bảo hiểm là "cái đuôi" của tăng trưởng kinh tế; (4) công tác tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật về an sinh xã hội chưa được quan tâm đúng mức để huy động xã hội tham gia. Chế tài xử phạt các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mức xử

phạt còn thấp, chưa đủ mạnh để buộc doanh nghiệp tuân thủ và việc tiến hành xử phạt sau khi phát hiện còn chậm chưa mang tính răn đe cao.

Trước những hạn chế sự tác động của tăng trưởng kinh tế đến chính sách an sinh xã hội nói trên, Tp.HCM cần nỗ lực khắc phục nhằm bảo đảm tăng trưởng kinh tế thực sự lan tỏa đến chính sách an sinh xã hội vì một thành phố có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình.

3. Giải pháp đẩy mạnh an sinh xã hội ở Thành phố Hồ Chí Minh

Tp.HCM xác định nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội là: "Gắn phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm mọi người dân đều được công bằng trong tiếp cận giáo dục, y tế, văn hóa, hưởng thụ các thành quả phát triển của thành phố" [4, tr.39-40]. Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trên, cần tiến hành một số giải pháp sau:

Thứ nhất, quán triệt, nhận thức một cách đầy đủ và sâu sắc việc thực hiện an sinh xã hội trong từng bước, từng chiến lược, từng chính sách phát triển kinh tế - xã hội nói chung trong Đảng bộ, chính quyền và các cơ quan ban ngành, các tổ chức xã hội và nhân dân Thành phố. Từ đó tạo nên sự thống nhất về nhận thức và hành động trong hệ thống chính trị của Thành phố, hướng đến mục tiêu phát triển vì con người.

Thứ hai, đẩy mạnh việc xây dựng, điều chỉnh, hoàn thiện cơ chế, chính sách an sinh xã hội; đồng thời cần xác định những vấn đề nào cần tập trung giải quyết trước, đáp ứng các mục tiêu cấp thiết của xã hội. Các chính sách, chương trình xã hội cần được

cụ thể hóa riêng biệt cho phù hợp với từng tình huống, từng địa bàn và các vấn đề xã hội cụ thể trong từng thời điểm nhất định.

Thứ ba, thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực an sinh xã hội, tranh thủ nguồn lực quốc tế, hợp tác chuyên gia, phát triển các dự án kỹ thuật để thí điểm các chính sách, chương trình mới và nâng cao năng lực nghiên cứu, tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá việc thực hiện đề án. Muốn như vậy, Tp.HCM cần phải tăng cường tuyên truyền, xúc tiến các chương trình tìm kiếm viện trợ nước ngoài; sử dụng đúng mục đích đã cam kết khi nhận viện trợ; công khai, minh bạch trong việc sử dụng viện trợ quốc tế.

Thứ tư, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và người dân về vai trò của an sinh xã hội đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội cũng như đời sống của người lao động.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên, Thành phố sẽ phát huy được mặt tích cực, hạn chế và ngăn ngừa mặt trái của cơ chế thị trường, tạo ra những tiền đề để nền kinh tế phát triển bền vững, hài hòa hướng đến thành phố có chất lượng sống tốt, phồn vinh, hiện đại.

4. Kết luận

Sau hơn 30 năm đổi mới, Tp.HCM phát huy tính năng động, sáng tạo, cần cù, dám nghĩ, dám làm đã đạt được những thành tựu to lớn trong việc thực hiện an sinh xã hội, góp phần đảm bảo công bằng, tiến bộ xã hội. Tuy nhiên, về cơ bản, thực hiện an sinh

xã hội chưa ngang tầm với trình độ phát triển của Thành phố. Việc thực hiện tốt những giải pháp trên sẽ góp phần tìm ra hướng đi đúng đắn trong việc thực hiện an sinh xã hội ở Tp.HCM, xây dựng thành phố Hồ Chí Minh có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình.

Tài liệu tham khảo

- [1] Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh (2016), *Niên giám thống kê Thành phố Hồ Chí Minh 2015*, Nxb Thanh niên, Tp. Hồ Chí Minh.
- [2] Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh (2017), *Niên giám thống kê Thành phố Hồ Chí Minh 2016*, Nxb Thanh niên, Tp. Hồ Chí Minh.
- [3] Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh (2018), *Niên giám Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh 2017*, Nxb Thanh niên, Tp. Hồ Chí Minh.
- [4] Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2015), *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X*, Tp. Hồ Chí Minh.
- [5] Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (2016), *Những vấn đề chủ yếu của Văn kiện Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020*, Tp. Hồ Chí Minh.
- [6] Tổng cục Thống kê (2018), *Niên giám thống kê Việt Nam năm 2017*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
- [7] Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2018), *Báo cáo kinh tế - văn hóa - xã hội thành phố năm 2018, nhiệm vụ, giải pháp trong năm 2019*, ngày 28/12.
- [8] <http://nhandan.com.vn/tpcm/tin-chung/item/21478802.html>, truy cập ngày 15-3-2019.
- [9] <https://vnexpress.net/tin-tuc/thoi-su/luong-binh-quan-o-tp-hcm-cao-nhat-nuoc-3719089.html>, truy cập ngày 15-3-2019.